

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Kế hoạch về chỉ tiêu, mục tiêu, nguồn vốn và phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định và hướng dẫn một số nội dung tại Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016 -2020 (đợt 2);

Xét Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về Kế hoạch phân bổ nguồn vốn và chi tiết mục tiêu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 45/BC-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch về chỉ tiêu, mục tiêu, nguồn vốn và phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, với những nội dung sau:

1. Mục tiêu của Chương trình

Các mục tiêu của Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững của tỉnh giai đoạn 2016-2020 thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Riêng mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo được cụ thể như sau:

Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều trong giai đoạn 2016-2020: Giảm tỷ lệ hộ nghèo chung toàn tỉnh bình quân 2,9%/năm; Giảm tỷ lệ hộ nghèo ở các xã đặc biệt khó khăn bình quân từ 4 – 4,5%/năm; Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số bình quân 4 – 4,5%/năm.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo)

2. Nguồn vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2020

a) Dự kiến nguồn vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2016 -2020

Tổng nguồn vốn dự kiến để thực hiện các mục tiêu của Chương trình, giai đoạn 2016-2020 khoảng **8.758.500** triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương dự kiến bố trí trực tiếp cho Chương trình khoảng 558.207 triệu đồng, bao gồm: Ngân sách Trung ương 500.648 triệu đồng; Ngân sách địa phương khoảng 57.559 triệu đồng;
- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác có chung mục tiêu được đầu tư trên địa bàn khoảng 1.430.328 triệu đồng;
- Huy động sự tham gia của người dân khoảng 22.126 triệu đồng;

- Tranh thủ các nguồn vốn vay ưu đãi khoảng 6.747.839 triệu đồng.

b) Dự kiến nguồn vốn để thực hiện Chương trình cho 02 năm còn lại (2019 - 2020)

Tổng vốn dự kiến để thực hiện các mục tiêu của Chương trình cho 02 năm còn lại (2019-2020) khoảng **3.848.707** triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương dự kiến bố trí trực tiếp cho Chương trình khoảng 229.609 triệu đồng, bao gồm: Ngân sách Trung ương 192.217 triệu đồng; Ngân sách địa phương khoảng 37.392 triệu đồng.

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác có chung mục tiêu được đầu tư trên địa bàn khoảng 519.398 triệu đồng;

- Huy động sự tham gia của người dân khoảng 10.334 triệu đồng;

- Tranh thủ các nguồn vốn vay ưu đãi khoảng 3.089.366 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

3. Kế hoạch phân bổ vốn từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ trực tiếp để thực hiện các dự án thành phần của Chương trình cho 02 năm còn lại (2019 - 2020)

a) Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển

- Tổng vốn dự kiến **135.341** triệu đồng (Ngân sách Trung ương 118.123 triệu đồng; Ngân sách tỉnh 17.218 triệu đồng).

- Nội dung phân bổ: Thực hiện Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn, thuộc Dự án 2: Chương trình 135.

- Nguyên tắc phân bổ: Thực hiện theo Nghị quyết số 34/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 -2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Hằng năm, trên cơ sở mức vốn đầu tư phát triển của Trung ương thông báo và mức vốn đầu tư phát triển của ngân sách tỉnh được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về phương án phân bổ vốn cụ thể của năm kế hoạch để đảm bảo thực hiện được các mục tiêu của Chương trình trước khi giao cho các đơn vị, chủ đầu tư triển khai thực hiện.

b) Đối với nguồn vốn sự nghiệp:

- Tổng vốn dự kiến **90.441** triệu đồng (Ngân sách Trung ương 74.094 triệu đồng; Ngân sách tỉnh 16.347 triệu đồng).

- Nội dung phân bổ: Thực hiện các dự án thành phần, tiểu dự án trong dự án thành phần của Chương trình, cụ thể như sau:

+ Dự án 2: Chương trình 135, gồm: Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn - Thực hiện nội dung duy tu bảo dưỡng; Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn; Tiểu dự án 3: Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn, thuộc.

+ Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135.

+ Dự án 4: Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin.

+ Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

- Nguyên tắc phân bổ: Thực hiện theo Nghị quyết số 34/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Hằng năm, trên cơ sở mức vốn sự nghiệp của Trung ương thông báo và mức vốn sự nghiệp của ngân sách tỉnh được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về phương án phân bổ vốn cụ thể của năm kế hoạch để đảm bảo thực hiện được các mục tiêu của Chương trình trước khi giao cho các đơn vị, chủ đầu tư triển khai thực hiện.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

4. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cụ thể hoá các giải pháp quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 -2020 để triển khai thực hiện.

Trường hợp có văn bản chỉ đạo của Trung ương làm thay đổi mức vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ hoặc thay đổi về mức vốn của ngân sách địa phương bố trí đối ứng cho Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét, điều chỉnh theo quy định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá IX, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2018./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính; Bộ KH&ĐT, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở: TC, KH&ĐT, LĐ-TB&XH, Ban Dân tộc tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Ct HĐND.



Y Biêr Niê

**MỤC TIÊU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

(Kèm theo Nghị quyết số **08** /NQ-HĐND ngày **05** tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Đơn vị tính	Mục tiêu, nhiệm vụ TTCP giao (Bình quân/năm)	Mục tiêu, nhiệm vụ HĐND tỉnh giao					Ghi chú	
				Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		Giai đoạn 2016 -2020 (Bình quân/năm)
1	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo chung	%	2,67	1,54	2,59	3,46	3,46	3,46	2,90	
2	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào DTTS	%	4-4,5	3,14	4,19	4,2	4,2	4,2	3,99	
3	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo ở các xã ĐBKK	%	4-4,5	2,01	5,25	4-4,5	4-4,5	4-4,5	3,63	